

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm dưới tác động tiêu cực của các nhóm bất động sản, chứng khoán với thanh khoản giảm

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL VN30F2406 tăng điểm ngược chiều với diễn biến của thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

MSB, BAF

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở, có thể kết hợp trải lệnh mua, mở thêm 1 phần tỷ trọng trading quay vòng trong các nhịp điều chỉnh

06/06/2024

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,283.56	-0.06
VN30	1,302.28	+0.20
HĐTL VN30F1M	1,298.70	+0.29
HNXIndex	244.18	-0.13
HNX30	540.72	-0.16
UPCoM	98.32	+0.88
USD/VND	25,427	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.82	+0
Lãi suất qua đêm (%)	3.92	+18
Dầu (WTI, \$)	74.60	+0.72
Vàng (LME, \$)	2,360.71	+0.23



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,283.56 (-0.06%)  
**KLGD (triệu CP)** 797.9 (+4.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 874.8 (-7.7%)

TTCK Việt Nam giảm điểm dưới tác động tiêu cực của các nhóm bất động sản, chứng khoán với thanh khoản giảm. Khối ngoại bán ròng 741.11 tỷ đồng, tập trung tại FPT (-0.36%), TCB (+1.05%), MWG (-0.16%).

**HNXIndex** 244.18 (-0.13%)  
**KLGD (triệu CP)** 63.4 (-31.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 5 2.3 (-26.5%)

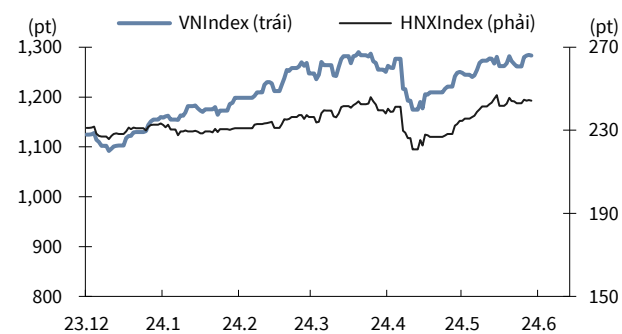
Ghi nhận lúa gạo hôm nay 6/6 tại thị trường nội địa tiếp tục tăng 100 - 150 đồng/kg với 1 số loại gạo. Giá cổ phiếu nhóm Lương thực tăng giá ở PAN (+1.66%), LTG (+0.00%).

**UPCoM** 98.32 (+0.88%)  
**KLGD (triệu CP)** 66.4 (-29.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 50.4 (+4.3%)

Ngành rau quả tiếp tục xác lập con số kỷ lục khi mang về hơn 2.5 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm, tăng khoảng 26% so với cùng kỳ. Cổ phiếu nhóm Nông nghiệp tăng giá ở HAG (+0.35%), ABS (+2.61%).

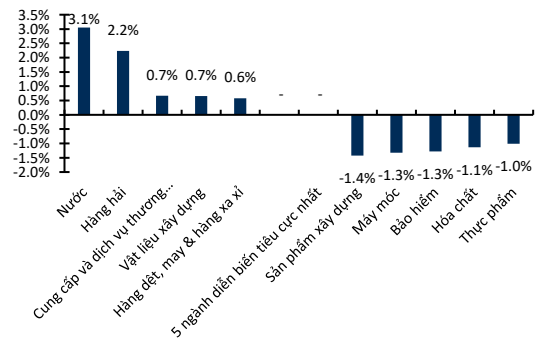
**ĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -31.6

## VNIndex & HNXIndex



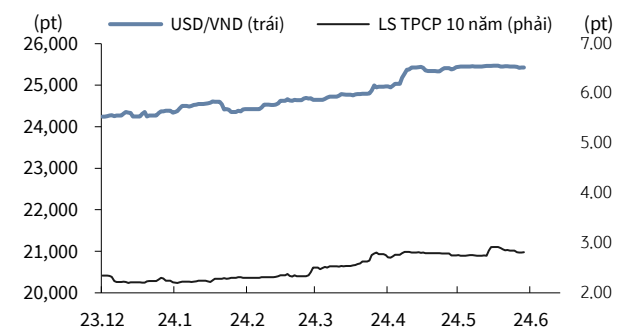
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



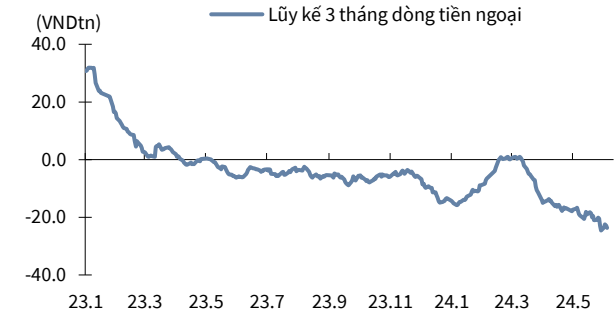
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

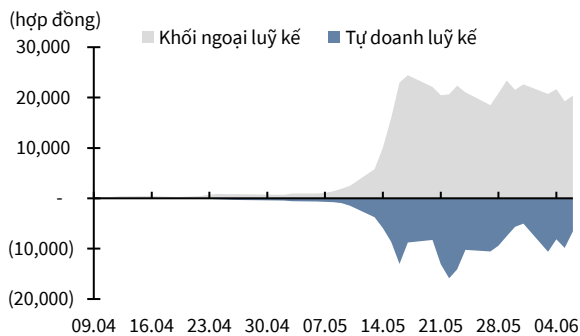
<b>VN30</b>	<b>1,302.28 (+0.20%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,298.7 (+0.29%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,295.5</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,306.8</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,292.1</b>

HĐTL VN30F2406 tăng điểm ngược chiều với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch giữa F2406 và VN30 mở cửa tại -1.56 điểm, sau đó biến động quanh mức -2.289 điểm toàn phiên, đóng cửa tại -3.58 điểm. Khối lượng giao dịch tăng.

<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>245,778 (+20.6%)</b>
------------------	-------------------------

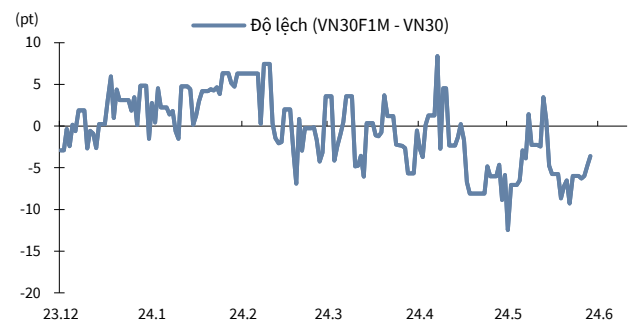
Khối ngoại mua ròng 1,124 HĐTL VN30F2406 và đang duy trì vị thế mua lũy kế 20,394 hợp đồng. Khối tự doanh CTCK mua ròng 3,312 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 6,542 hợp đồng.

## Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của tự doanh & NĐTNN



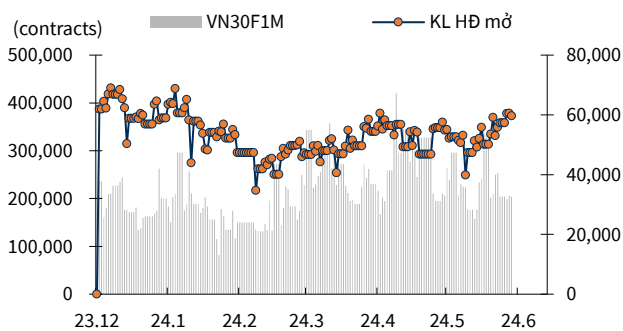
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



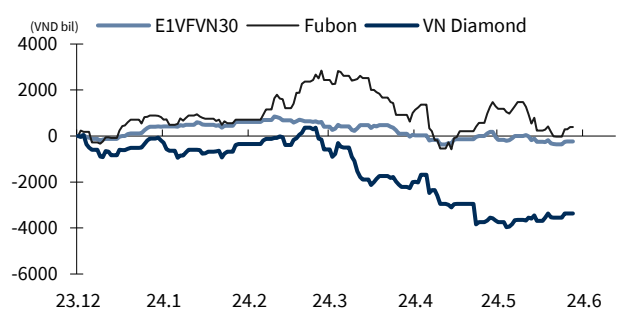
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

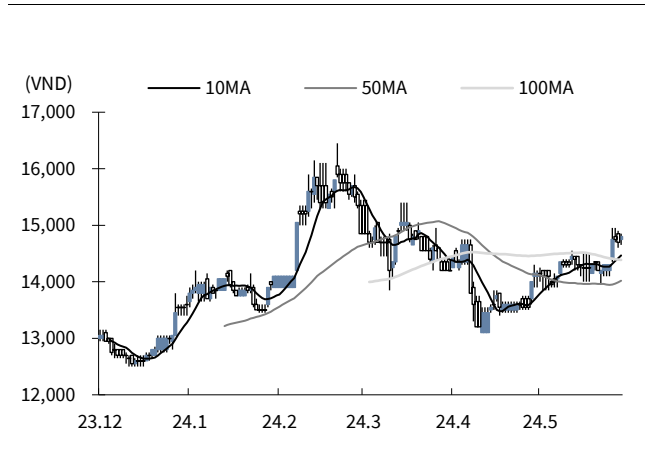
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

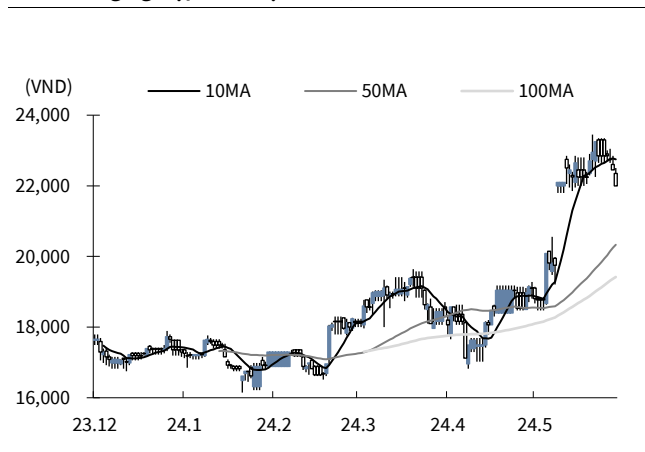
## Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSB tăng 0.68% lên 14,800 VND/cp
- HĐQT Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) ngày 5/6 đã công bố nghị quyết về việc triển khai tăng vốn điều lệ năm 2024. Dự kiến thời gian thực hiện là trong năm nay, sau khi có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước. Theo đó, ngân hàng này dự kiến phát hành thêm tối đa 600 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 30%, mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận 30 cổ phiếu mới. Sau đợt phát hành trên, dự kiến vốn điều lệ ngân hàng này sẽ tăng từ 20.000 tỷ đồng lên 26.000 tỷ đồng. Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2023 sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận những năm trước để lại (gần 8.000 đồng theo báo cáo tài chính hợp nhất 2023).

## CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BAF giảm 2% về 22,000 VND/cp
- Ngày 5/6, CTCP Nông nghiệp Baf Việt Nam (BAF) đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023. Với tỷ lệ 5% tổng số cổ phần đang lưu hành, tương đương BAF sẽ phát hành thêm hơn 7.1 triệu cổ phiếu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền dự kiến diễn ra từ ngày 10/6 đến ngày 17/6. So với giá đóng cửa ngày 5/6 là 22,450 đồng/cổ phiếu, cổ phiếu ESOP sẽ được phát hành với mức giá thấp hơn 55.5%.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Chỉ số VNIndex



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Chi báo	Nhận định xu hướng	Hành động
Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
Vàng	Xu hướng trung tính	Quan sát
Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

### Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1330 (+10)

Kháng cự gần: 130x

Hỗ trợ gần: 1270 (+5)

Hỗ trợ xa: 124x

Dòng tiền hưng phấn gia tăng mạnh vào nhóm cổ phiếu trụ chưa thể giúp VNIndex bứt phá ra khỏi vùng dao động quanh đỉnh, cho thấy lượng cung tiềm tàng vẫn còn tương đối lớn. Mặc dù vậy, lực cầu báy đáy trong phiên vẫn chủ động đẩy giá lại, giúp chỉ số tránh được nhịp giảm sâu. Diễn biến giằng co này nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp diễn trong những phiên tới. Tuy nhiên, với việc xu hướng tăng điểm vẫn đang được bảo lưu, VNINDEX sẽ có cơ hội vượt ngưỡng kháng cự tâm lý 1300 để tiến tới vùng cản trung hạn quanh 1330 (+10) sau các nhịp vận động tích lũy.

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở, có thể kết hợp trải lệnh mua, mở thêm 1 phần tỷ trọng trading quay vòng trong các nhịp điều chỉnh.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

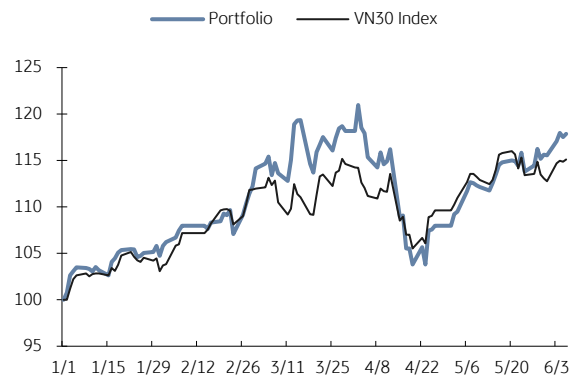
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.20%	0.29%
Tăng lũy kế (YTD)	15.10%	17.87%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/06/2024	Daily return (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
FPT (FPT)	02/05/2024	139,600	-0.4%	12.8%	- Các mảng kinh doanh như CNTT nước ngoài, giáo dục còn nhiều tiềm năng tăng trưởng - Kỳ vọng động lực tăng trưởng dài hạn khi xâm nhập vào mảng chip bán dẫn
PC1 Group (PC1)	01/04/2024	28,850	-0.9%	1.4%	- Quy hoạch điện VIII thúc đẩy mảng xây lắp điện và sản xuất công nghiệp - Doanh thu bán điện hồi phục khi chuyển pha Lanina trong 2H2024 - Triển vọng dài hạn ở mảng Khu công nghiệp
Vietcombank (VCB)	01/03/2024	89,000	0.2%	-9.4%	- Tín dụng tăng trưởng bền vững trong năm 2024 - NIM kỳ vọng được duy trì ổn định nhờ chi phí vốn cải thiện - Bộ đệm dự phòng vững chắc
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	03/06/2024	95,000	0.6%	1.1%	- Thị phần mảng bán lẻ duy trì tăng trưởng nhờ xu hướng hợp nhất ngành - Nhu cầu kỳ vọng cải thiện khi kinh tế phục hồi - Mảng vàng miếng tăng trưởng tốt nhờ giá vàng tăng
Hoa Phat (HPG)	03/06/2024	29,300	0.2%	1.7%	- KQKD chậm đậy trong 2023 và hồi phục từ 2024 - Lợi nhuận có tín hiệu hồi phục, ngành thép chuẩn bị bước vào chu kỳ tăng giá mới - Dung Quất 2 tạo động lực tăng trưởng cho HPG trong dài hạn
Sacombank (STB)	03/06/2024	30,700	3.7%	9.3%	- STB đã bán thành công khoản nợ liên quan đến khu công nghiệp Phong Phú - Lãi suất huy động của STB vẫn duy trì ở mức thấp - NIM kỳ vọng tiếp tục hồi phục, NPL đi ngang so với cùng kỳ, chất lượng tài sản được kiểm soát tốt
DPM (DPM)	03/06/2024	38,500	-0.9%	5.8%	- Nhu cầu trồng trọt toàn cầu tăng trưởng sẽ hỗ trợ triển vọng tiêu thụ phân bón trong 2024 - Kỳ vọng chi phí đầu vào thuận lợi hơn khi El Nino có dấu hiệu suy yếu đi
Nam Kim (NKG)	03/06/2024	25,700	0.8%	3.8%	- Tiêu thụ được thúc đẩy nhờ động lực chính từ kênh xuất khẩu và nội địa dần hồi phục - Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ bắt đầu cho ra sản phẩm từ 1Q2026
PetroVietnam Gas (GAS)	03/06/2024	80,300	-0.4%	-0.7%	- Giá dầu thô Brent và dầu FO dự báo đi ngang so với năm 2023, đóng góp vào KQKD 2024 - Dự án LNG tăng khả năng có lợi nhuận trong 2025 nhờ điều chỉnh giá điện
Mobile World Corp (MWG)	02/05/2024	61,900	-0.2%	10.5%	- Chuỗi TGDD và ĐMX trên đà hồi phục, kỳ vọng quay trở lại làm trụ cột lợi nhuận chính - Bách Hoá Xanh tăng trưởng ấn tượng, đạt mục tiêu hoà vốn, tiếp tục tối ưu trước khi mở rộng

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	30.1%	64.7
FUEVFNVD	-0.3%	96.5%	44.6
PNJ	0.6%	49.0%	42.9
LPB	1.4%	0.9%	25.5
NKG	0.8%	15.0%	25.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
FPT	-0.4%	48.9%	-223.8
TCB	1.1%	22.4%	-115.9
MWG	-0.2%	48.4%	-91.8
VNM	-1.9%	50.5%	-72.7
VPB	0.0%	27.2%	-67.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.2%	20.7%	14.7
BVS	1.1%	5.5%	3.0
VCS	8.2%	2.1%	1.8
IDC	-0.8%	23.3%	0.7
SLS	0.5%	0.6%	0.5

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CEO	-1.1%	4.9%	-3.6
LAS	-0.5%	3.3%	-3.3
DTD	-1.7%	7.3%	-3.2
NTP	-1.2%	17.7%	-3.0
TNG	0.4%	21.2%	-1.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
<b>5 ngành diễn biến tích cực nhất</b>		
Nước	3.1%	BWE, TDM, SII, CLW
Hàng hải	2.2%	VSC, VOS, SKG, VTO
Cung cấp và dịch vụ thương mại	0.7%	TLG, ILB, APC, ST8
Vật liệu xây dựng	0.7%	HT1, PTB, GAB, ACC
Hàng dệt, may & hàng xa xỉ	0.6%	PNJ, TCM, MSH, GIL
<b>5 ngành diễn biến tiêu cực nhất</b>		
Sản phẩm xây dựng	-1.4%	VGC, BMP, SHI, DAG
Máy móc	-1.3%	TCH, HHS, SRF, SHA
Bảo hiểm	-1.3%	BVH, MIG, BIC, BMI
Hóa chất	-1.1%	GVR, DGC, DPM, DCM
Thực phẩm	-1.0%	VNM, MSN, KDC, VHC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
<b>5 ngành diễn biến tích cực nhất</b>		
Đồ uống	10.2%	SAB, BHN, SMB, SCD
Kim loại & khai thác	4.0%	HPG, HSG, NKG, KSB
Công nghệ	3.8%	FPT, CMG, ELC
Cung cấp và dịch vụ thương mại	3.6%	TLG, ILB, APC, ST8
Bảo hiểm	3.3%	BVH, MIG, BIC, BMI
<b>5 ngành diễn biến tiêu cực nhất</b>		
Bao bì & đóng gói	-3.7%	TDP, SVI, MCP, TPC
Máy móc	-2.6%	TCH, HHS, SRF, SHA
Hóa chất	-2.2%	GVR, DGC, DPM, DCM
Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí	-2.1%	AST, VNG, DSN, DAH
Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế	-1.3%	TNH, JVC, VMD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							23E	24E	23E	24E	23E	24E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	102,378 (4.0)	22.5	49.5	-	14.7	2.9	-2.5	-	-	-1.1	1.3	-2.3	-2.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	305,883 (12.0)	26.6	5.5	5.0	35.9	16.0	15.8	0.8	0.7	-0.6	0.1	-5.1	-9.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	164,601 (6.5)	17.8	12.6	10.9	-7.6	10.7	10.7	1.2	1.1	0.0	4.2	-3.6	-3.4
	NVL	NOVALAND INVESTM	45,853	86,712 (3,768)	276,987 (10.9)	31.3	-	-	6.7	-3.7	-6.4	0.8	0.8	0.0	3.9	-1.3	-13.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	25,770	19,167 (833)	127,530 (5.0)	11.6	33.1	30.5	13.7	6.5	7.6	1.7	1.9	-1.5	1.2	2.2	16.2
	DXG	DAT XANH GROUP	20,008	12,594 (547)	140,399 (5.5)	13.9	55.0	41.2	-	2.5	2.8	-	1.1	-0.9	-1.2	-2.6	-14.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,686	378,305 (16,441)	134,883 (5.3)	6.3	14.8	12.7	11.7	18.9	17.9	2.5	2.0	0.2	0.5	-4.3	10.8
	BID	BANK FOR INVESTM	30,621	174,556 (7,586)	78,419 (3.1)	12.7	-	-	-5.3	19.0	19.6	1.9	1.6	0.5	0.4	-5.1	10.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	461,588 (18.1)	0.0	7.7	6.3	14.3	16.4	17.7	1.1	1.0	1.1	2.6	-0.7	50.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,516	137,021 (5,955)	303,907 (11.9)	1.4	8.3	6.5	50.3	17.0	18.8	1.2	1.1	0.6	2.5	-1.8	20.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	254,273 (10.0)	0.0	9.7	7.6	18.8	11.2	12.9	1.0	0.9	0.0	0.8	-3.5	-5.7
	MBB	MILITARY COMMERC	14,063	73,327 (3,187)	389,618 (15.3)	0.0	5.6	4.8	14.6	22.4	23.1	1.1	0.9	0.7	2.3	-2.4	19.8
	HDB	HDBANK	14,191	40,641 (1,766)	167,187 (6.6)	4.2	5.6	4.6	23.3	24.9	23.7	-	-	0.0	2.6	-2.5	16.7
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	365,379 (14.4)	14.0	6.1	4.4	26.5	19.4	22.3	1.0	0.9	3.7	10.2	9.3	9.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	14,821	28,732 (1,249)	134,640 (5.3)	0.0	4.4	3.6	37.4	16.5	17.7	1.0	0.9	1.4	3.1	2.5	4.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	13,065	22,745 (988)	217,675 (8.6)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	0.0	-1.0	8.6	6.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	43,192 (1.7)	21.0	20.2	16.8	15.8	7.8	9.0	-	-	-1.6	3.3	14.7	17.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,227	2,439 (106)	13,060 (0.5)	14.2	-	-	9.1	-	-	-	-	-1.8	0.0	14.5	26.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	519,835 (20.4)	55.4	21.8	18.6	-3.2	12.3	12.6	2.2	2.3	0.0	1.6	-0.7	7.9
	VCI	VIETCAP	21,154	9,108 (396)	257,975 (10.1)	71.9	26.6	25.5	-4.0	12.7	10.5	-	-	-0.9	1.3	-0.4	13.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	15,467	8,907 (387)	230,908 (9.1)	52.4	-	-	-19.0	10.2	-	-	-	-1.5	-0.5	4.2	21.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,134	5,734 (249)	286,607 (11.3)	27.2	13.2	13.0	36.3	11.7	10.8	1.5	1.3	-0.8	0.6	-3.2	-8.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,905 (9,900)	272,577 (10.7)	42.1	16.0	14.9	4.0	28.1	29.5	4.3	4.2	-1.9	2.3	2.1	-0.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	96,250	123,447 (5,365)	82,653 (3.2)	36.9	19.7	18.6	7.3	17.9	18.7	3.5	3.4	-0.2	10.5	14.9	4.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	464,301 (18.2)	16.5	63.8	30.4	-51.9	7.3	12.2	3.7	3.3	0.0	1.2	9.8	16.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	12,388 (0.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	6.9	5.2	17.0	2.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	108,552 (4.3)	11.0	34.8	25.1	-88.5	10.5	14.2	3.5	3.0	0.6	1.5	-4.2	0.6
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	152,057 (6.0)	10.8	19.5	20.4	-57.0	14.9	13.3	2.5	2.3	0.0	1.3	-0.2	19.1
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	96,675 (3.8)	38.4	-	-	65.7	-	-	-	-	-0.6	0.6	2.3	1.4
Công nghiệp (Tư bản)	CTR	VIETTEL CONSTRUC	55,596	6,360 (276)	60,936 (2.4)	48.0	29.7	24.2	26.2	28.9	31.3	7.1	5.9	-1.1	1.4	0.5	43.4
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	327,522 (12.9)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	0.0	0.0	10.8	0.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	54,900	5,438 (236)	108,758 (4.3)	3.6	28.0	21.4	-52.4	3.0	4.0	0.9	0.8	0.0	-0.1	7.6	5.1
	REE	REE	39,188	18,419 (800)	77,657 (3.1)	0.0	10.3	8.3	-4.5	10.6	10.5	1.3	1.3	-1.0	0.0	9.2	25.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							23E	24E	23E	24E	23E	24E	1D	1W	1M	YTD	
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,083	172,447 (7,494)	126,796 (5.0)	46.1	16.6	15.7	-17.5	16.5	16.2	2.7	2.6	-0.4	-1.0	7.4	6.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	23,266 (0.9)	31.4	-	25.6	-10.5	2.0	5.1	1.7	1.7	0.4	-2.1	2.7	-6.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	15,459 (0.6)	34.1	7.7	6.3	-5.1	15.6	18.6	-	-	-1.8	-0.3	5.3	8.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,714	145,287 (6,314)	795,987 (31.3)	18.0	15.0	10.6	21.9	10.2	12.9	1.6	1.4	0.2	3.7	10.0	15.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	138,216 (5.4)	36.5	20.6	16.0	-0.5	6.8	8.6	1.3	1.3	-0.9	6.9	15.8	15.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	221,576 (8.7)	46.5	11.9	11.8	-4.5	12.8	17.3	1.9	2.0	0.9	1.7	16.9	18.4
	HSG	HOA SEN GROUP	18,314	11,063 (481)	237,538 (9.3)	38.9	17.2	12.2	67.9	8.1	10.1	1.4	1.4	1.5	9.0	15.2	3.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	72,983 (2.9)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	1.7	-1.6	13.8	26.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	107,668 (4.2)	4.6	16.1	14.9	-51.0	12.0	12.2	1.9	1.8	0.1	1.3	14.2	21.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	182,400 (7.2)	39.9	20.0	11.2	-11.9	5.9	11.3	1.3	1.2	0.3	-0.6	3.9	12.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,273	5,793 (252)	191,614 (7.5)	35.9	10.5	8.9	2.2	9.8	10.4	1.4	1.2	0.3	-1.9	16.1	26.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	594,430 (23.4)	0.0	28.1	20.4	14.4	13.9	16.4	3.5	3.1	-0.2	-1.4	6.2	44.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,625	19,895 (865)	150,911 (5.9)	0.0	15.2	13.2	2.4	21.2	21.1	2.9	2.5	0.6	2.3	-0.9	10.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	23,403	1,261 (055)	13,477 (0.5)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	3.2	1.3	2.7	-21.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	16,348	2,227 (097)	135,398 (5.3)	30.3	119.1	44.5	-75.2	4.7	20.7	13.7	11.6	0.1	2.4	4.2	57.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	30,865 (1.2)	34.6	-	17.2	41.2	-	13.4	2.5	2.3	-1.6	-1.1	4.9	23.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	3,390 (0.1)	45.4	17.8	16.4	10.7	19.2	21.0	3.3	3.3	0.2	-1.7	11.4	16.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	49,275	61,301 (2,664)	611,328 (24.0)	0.0	23.6	19.2	15.5	28.4	28.9	4.9	4.1	-0.4	3.4	9.4	45.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích**  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán**

**Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm**  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích**  
linhpp@kbsec.com.vn

### **Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng**

**Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm**  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích**  
nguyennd1@kbsec.com.vn

### **Bán lẻ & Hàng tiêu dùng**

**Nguyễn Trường Giang – Chuyên viên phân tích**  
giangnt1@kbsec.com.vn

### **Bất động sản khu công nghiệp & Logistics**

**Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích**  
anhntn@kbsec.com.vn

### **Dầu khí & Hóa Chất**

**Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích**  
hieupm@kbsec.com.vn

**Khối phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### **Vĩ mô & Chiến lược đầu tư**

**Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược đầu tư**  
anhtd@kbsec.com.vn

**Vũ Thu Uyên – Chuyên viên phân tích**  
uyenvt@kbsec.com.vn

**Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích**  
tienns@kbsec.com.vn

**Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích**  
thuannd@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Hỗ trợ**

**Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ**  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ**  
huongnt3@kbsec.com.vn

**CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)**

---

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

**Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

**LIÊN HỆ**

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

**Hệ thống khuyến nghị**

---

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.